

Bản án số: 128/2024/HNGĐ-ST.
Ngày 20 tháng 9 năm 2024.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Phong.

2. Ông Cao Trung Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2024/TLST-HNGĐ ngày 24/5/2024 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 2001; Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Hiện đang trú tại: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Đoàn Văn C, sinh năm 1996; Trú tại: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị D vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt). Anh C vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn xin ly hôn và B tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị đăng ký kết hôn với anh Đoàn Văn C vào ngày 20/8/2021, có đăng ký tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống khác nhau. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, từ ngày 15/12/2023 cho đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng

không còn, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, chị xin được ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung gồm Đoàn Hải Đ, sinh ngày 13/9/2018 và Đoàn Hải A, sinh ngày 25/5/2023. Hiện nay cháu Đ đang ở với anh C, còn cháu Hải A ở cùng với chị. Khi ly hôn, chị nhận nuôi dưỡng cháu Hải A và đề nghị Toà án giao cháu Hải Đ cho anh C nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản, công nợ: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai, bị đơn là anh Đoàn Văn C có ý kiến như sau: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị D vào ngày 20/8/2021, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới, vợ chồng anh phát sinh vướng mắc trong sinh hoạt, từ tháng 12/2023 chị D về sống tại nhà bố mẹ đẻ. Nay chị D xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì giữa vợ chồng anh chỉ phát sinh mâu thuẫn nhỏ. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung gồm Đoàn Hải Đ, sinh ngày 13/9/2018 và Đoàn Hải A, sinh ngày 25/5/2023. Hiện nay cháu Đ đang ở với anh, còn cháu Hải A ở cùng với chị D. Về tài sản, công nợ: Không có.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi mở phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị D vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt chị D theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Đoàn Văn C vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh C là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Đoàn Văn C. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị D nuôi dưỡng con chung là Đoàn Hải A, sinh ngày 25/5/2023. Giao cho anh Đoàn Văn C nuôi dưỡng con chung là Đoàn Hải Đ, sinh ngày 13/9/2018. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Về tài sản, công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị D phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Chị Nguyễn Thị D vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt chị D là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Anh Đoàn Văn C vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt anh C là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung

2.1. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị D đăng ký kết hôn với anh Đoàn Văn C vào ngày 20/8/2021 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chị D chung sống bình thường một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống khác nhau và đã sống ly thân từ tháng 12/2023 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên căng thẳng, trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị D là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

Ý kiến của anh C về việc anh không đồng ý ly hôn là không có căn cứ, không được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung gồm Đoàn Hải Đ, sinh ngày 13/9/2018 và Đoàn Hải A, sinh ngày 25/5/2023. Hiện nay cháu Đ đang ở với anh C, còn cháu Hải A ở cùng với chị D. Để ổn định việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị D về việc giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hải A và giao cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hải Đ là phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật.

Do mỗi bên đều nuôi dưỡng 01 con chung nên chị D, anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

2.3. Về tài sản, công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị D nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử lý cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Đoàn Văn C.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đoàn Hải A, sinh ngày 25/5/2023. Giao cho anh Đoàn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đoàn Hải Đ, sinh ngày 13/9/2018 (*hiện nay cháu Hải Đ đang ở với anh C, còn cháu Hải A ở cùng với chị D*).

Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Bên không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị D nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004022 ngày 24/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Chị D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Chị Nguyễn Thị D và anh Đoàn Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã Trục Hưng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Dũng